Thi mắt - Bài trắc nghiệm - TƯ THẾ PHẪU THUẬT TRONG PHẪU THUẬT MẮT

Câu 1 **Vai trò chính của an thần trong phẫu thuật mắt là:**

A. Giảm đau sau mổ

B. Làm người bệnh bất tỉnh hoàn toàn

C. Giảm lo âu và tăng sự thoải mái

D. Tăng huyết áp cho người bệnh

Câu 2 **Trong các loại thuốc sau, thuốc an thần thường gây giảm nhãn áp là:**

A. Ketamine

B. Midazolam

C. Fentanyl

D. Atropine

Câu 3 **Tác dụng phụ đặc trưng của Propofol khi sử dụng là:**

A. Gây co giật

B. Đau tại vị trí tiêm

C. Gây tăng tiết nước bọt

D. Tăng nhãn áp

Câu 4 **Một trong những biến chứng nguy hiểm nhất khi an thần phẫu thuật mắt là:**

A. Buồn nôn

B. Tăng nhãn áp

C. Tắc nghẽn đường thở

D. Đau nhẹ sau mổ

Câu 5 **Tiêu chí nào sau đây không bắt buộc khi đánh giá đủ điều kiện xuất viện sau phẫu thuật mắt ngoại trú?**

A. Dấu hiệu sinh tồn ổn định

B. Người bệnh hoàn toàn không đau

C. Người bệnh có thể đi lại không chóng mặt (nếu trước mổ đi lại được)

D. Có người đưa người bệnh về

Câu 6 **Dây thần kinh nào chi phối cảm giác cho giác mạc và mống mắt?**

A. Lacrimal nerve

B. Supraorbital nerve

C. Nasociliary nerve

D. Infraorbital nerve

Câu 7 **Phong bế dây thần kinh dưới ổ mắt thường áp dụng cho loại phẫu thuật nào sau đây?**

A. Phẫu thuật mi trên

B. Phẫu thuật đục thủy tinh thể

C. Phẫu thuật mi dưới và túi lệ

D. Phẫu thuật ghép giác mạc

Câu 8 **Kĩ thuật phong bế Van Lint chủ yếu nhằm:**

A. Gây tê kết mạc

B. Gây tê tiền phòng

C. Phong bế nhánh thái dương và gò má của thần kinh mặt

D. Gây tê thần kinh mũi mi

Câu 9 **Khi phong bế thần kinh trên ổ mắt, lượng thuốc tê thích hợp là:**

A. 0.5 mL

B. 1.0 mL

C. 2–3 mL

D. 5 mL

Câu 10 **Phong bế thần kinh mi trên và mi dưới có mục đích chính là gì?**

A. Gây liệt hoàn toàn cơ vòng mi

B. Phong bế cảm giác da và kết mạc vùng mi

C. Gây liệt dây thần kinh mặt

D. Ngăn chặn phản xạ ánh sáng đồng tử

Câu 11 **Phương pháp vô cảm được ưu tiên trong phẫu thuật cấp cứu chấn thương nhãn cầu hở là:**

A. Gây tê bề mặt

B. Gây tê cạnh nhãn cầu

C. Gây mê toàn thân có kiểm soát đường thở

D. Gây tê dưới Tenon

Câu 12 **Thuốc giãn cơ nào dưới đây không gây tăng áp lực nội nhãn (IOP) khi sử dụng trong khởi mê nhanh (RSI)?**

A. Sumlinylcholine

B. Rocuronium liều cao

C. Thiopental

D. Etomidate

Câu 13 **Ở người bệnh nghi ngờ vỡ nhãn cầu, phản xạ nào cần được lưu ý vì có thể gây nhịp tim chậm trong khi phẫu thuật?**

A. Phản xạ Babinski

B. Phản xạ Oculocardiac

C. Phản xạ túi mật

D. Phản xạ Cushing

Câu 14 **Chống chỉ định tuyệt đối của gây tê cạnh nhãn cầu trong chấn thương mắt là:**

A. Dị vật nội nhãn nhỏ

B. Nghi ngờ vết thương hở nhãn cầu

C. Rách kết mạc

D. Xuất huyết tiền phòng nhỏ

Câu 15 **Trong gây mê cho trẻ bị chấn thương mắt, phương pháp nào được ưu tiên để giảm lo âu và kiểm soát đường thở an toàn?**

A. Gây tê tại chỗ kèm an thần nhẹ

B. Gây tê vùng kết hợp mask thanh quản

C. Gây mê toàn thân bằng mask sevoflurane, sau đó thiết lập đường truyền tĩnh mạch

D. Gây mê toàn thân khởi mê nhanh bằng tiêm tĩnh mạch từ đầu

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app